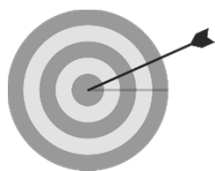


BÀI 4

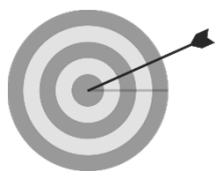
HÌNH THỨC PHÁP LUẬT

ThS. Nguyễn Hoàng Mỹ Linh
Giảng viên trường Đại học Ngoại Thương

MỤC TIÊU BÀI HỌC



Chỉ ra được các hình thức pháp luật, những đặc trưng cơ bản của từng hình thức.



Xác định được văn bản quy phạm pháp luật là gì, đặc điểm, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

4.1. Khái niệm hình thức pháp luật

4.2. Các loại hình thức pháp luật

4.3. Văn bản quy phạm pháp luật

4.1. KHÁI NIỆM HÌNH THỨC PHÁP LUẬT

Hình thức pháp luật là khái niệm chỉ ra ranh giới giữa pháp luật với các quy phạm xã hội khác, là phương thức hay dạng tồn tại cũng như quy mô, cách thức tổ chức các yếu tố cấu tạo nên hệ thống pháp luật.



4.1. KHÁI NIỆM HÌNH THỨC PHÁP LUẬT (tiếp theo)

Hình thức bên trong	Hình thức bên ngoài
Là sự liên kết, sắp xếp của các bộ phận, các yếu tố cấu tạo nên hệ thống pháp luật.	Là những phương thức tồn tại và cách biểu hiện ra bên ngoài của pháp luật, chứa đựng trong các quy phạm pháp luật.
Xác định được vị trí, vai trò của các yếu tố, bộ phận của pháp luật.	Xác định được kết quả của con đường hình thành pháp luật, ranh giới giữa pháp luật và các quy phạm xã hội khác.

4.2. CÁC LOẠI HÌNH THỨC PHÁP LUẬT

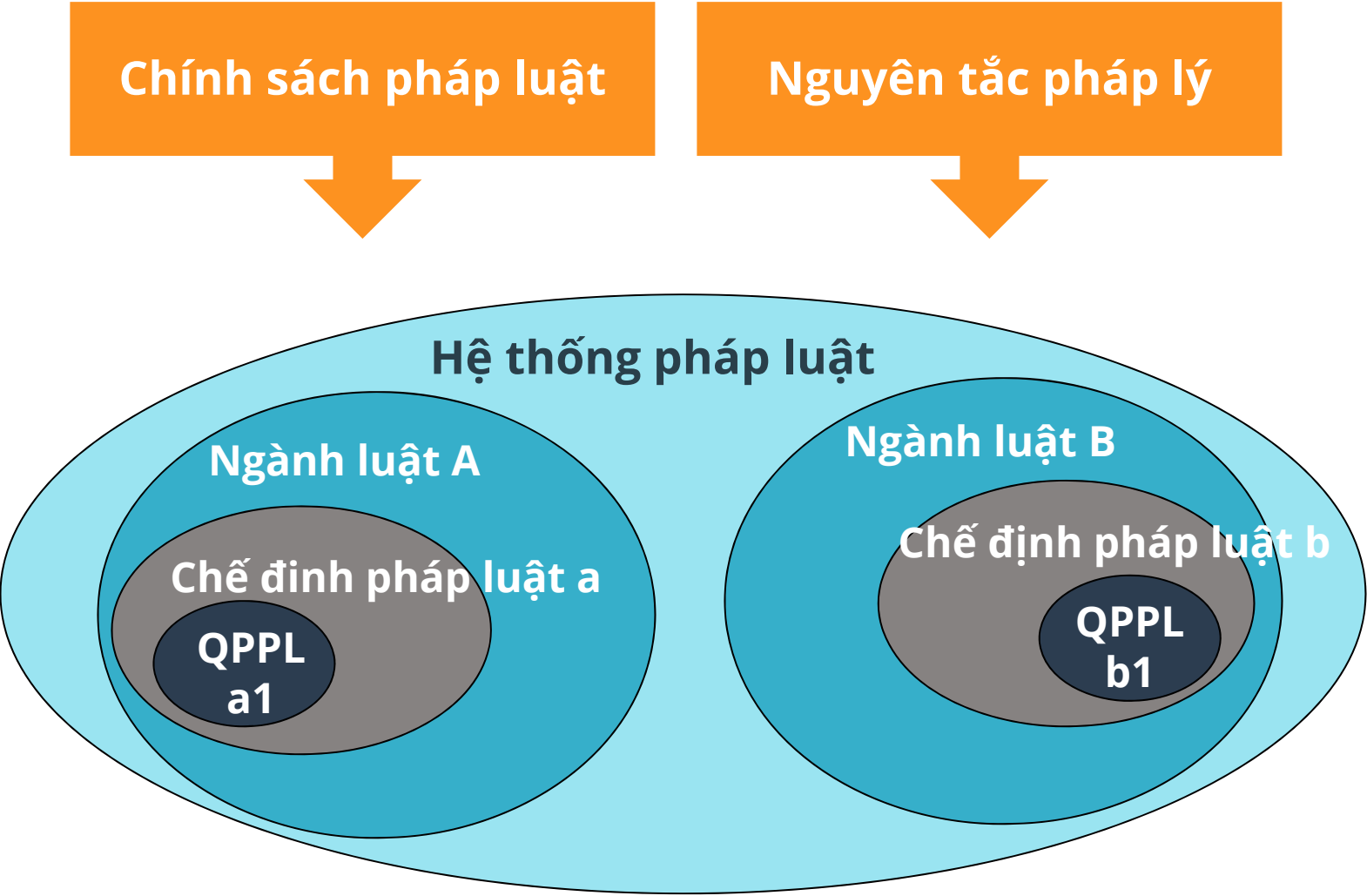
4.2.1

Hình thức bên trong

4.2.2

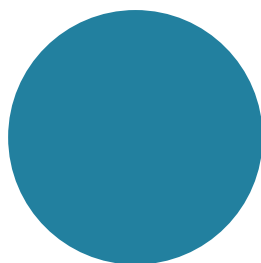
Hình thức bên ngoài

4.2.1. HÌNH THỨC BÊN TRONG



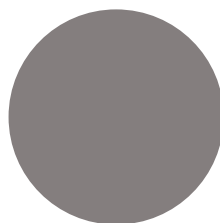
4.2.1. HÌNH THỨC BÊN TRONG (tiếp)

Giải thích thuật ngữ



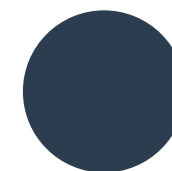
Ngành luật:

Tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực quan hệ xã hội nhất định với phương pháp điều chỉnh tương ứng.



Chế định pháp luật:

Một tập hợp các quy phạm pháp luật để điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội có tính chất giống nhau hoặc có quan hệ mật thiết với nhau.



Quy phạm pháp luật:

Những quy tắc chung mà các thành viên trong xã hội phải coi là chuẩn mực phải tuân theo trong những phạm vi xác định. Đây là tế bào cấu tạo nên hệ thống pháp luật.

4.2.2. HÌNH THỨC BÊN NGOÀI



Tập quán pháp

Là hình thức pháp luật tồn tại dưới dạng những phong tục, tập quán đã được lưu truyền trong đời sống xã hội, được Nhà nước thừa nhận thành những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc đối với xã hội.

⊕ Ưu điểm:

- Gần gũi với cuộc sống hàng ngày;
- Dễ tạo thói quen tuân thủ.

⊖ Nhược điểm:

- Thiếu cơ sở khoa học;
- Không mang tính quy phạm phổ biến;
- Bảo thủ, khó thay đổi.

4.2.2. HÌNH THỨC BÊN NGOÀI (tiếp)



Tiền lệ pháp (Án lệ)

Là hình thức pháp luật tồn tại dưới dạng các phán quyết của các chủ thể có thẩm quyền khi giải quyết các vụ việc cụ thể, được Nhà nước thừa nhận làm khuôn mẫu cho việc giải quyết các vụ việc tương tự về sau.

Ưu điểm:

- Hình thành nhanh, thủ tục gọn;
- Có tính xác định.

Nhược điểm:

- Tính chất pháp lý không cao;
- Hạn chế tính linh hoạt trong áp dụng.

4.2.2. HÌNH THỨC BÊN NGOÀI (tiếp)



Văn bản quy phạm pháp luật

Là hình thức pháp luật tồn tại dưới dạng các văn bản có chứa đựng các quy tắc xử sự chung, do các chủ thể có thẩm quyền ban hành theo những trình tự, thủ tục và hình thức luật định, được Nhà nước đảm bảo thực hiện và được sử dụng nhiều lần trong cuộc sống.

Ưu điểm:

- Dễ phổ biến và kiểm soát;
- Tính pháp lý cao;
- Rõ ràng, minh bạch.

Nhược điểm:

- Chi phí xây dựng tốn kém;
- Cần ban hành các văn bản hướng dẫn.

4.3. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

4.3.1 Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

4.3.2 Đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật

4.3.3 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

4.3.4 Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

4.3.1. KHÁI NIỆM VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa đựng các quy tắc xử sự chung, do các chủ thể có thẩm quyền ban hành theo những trình tự, thủ tục và hình thức luật định, được Nhà nước đảm bảo thực hiện và được sử dụng nhiều lần trong cuộc sống.



4.3.2. ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

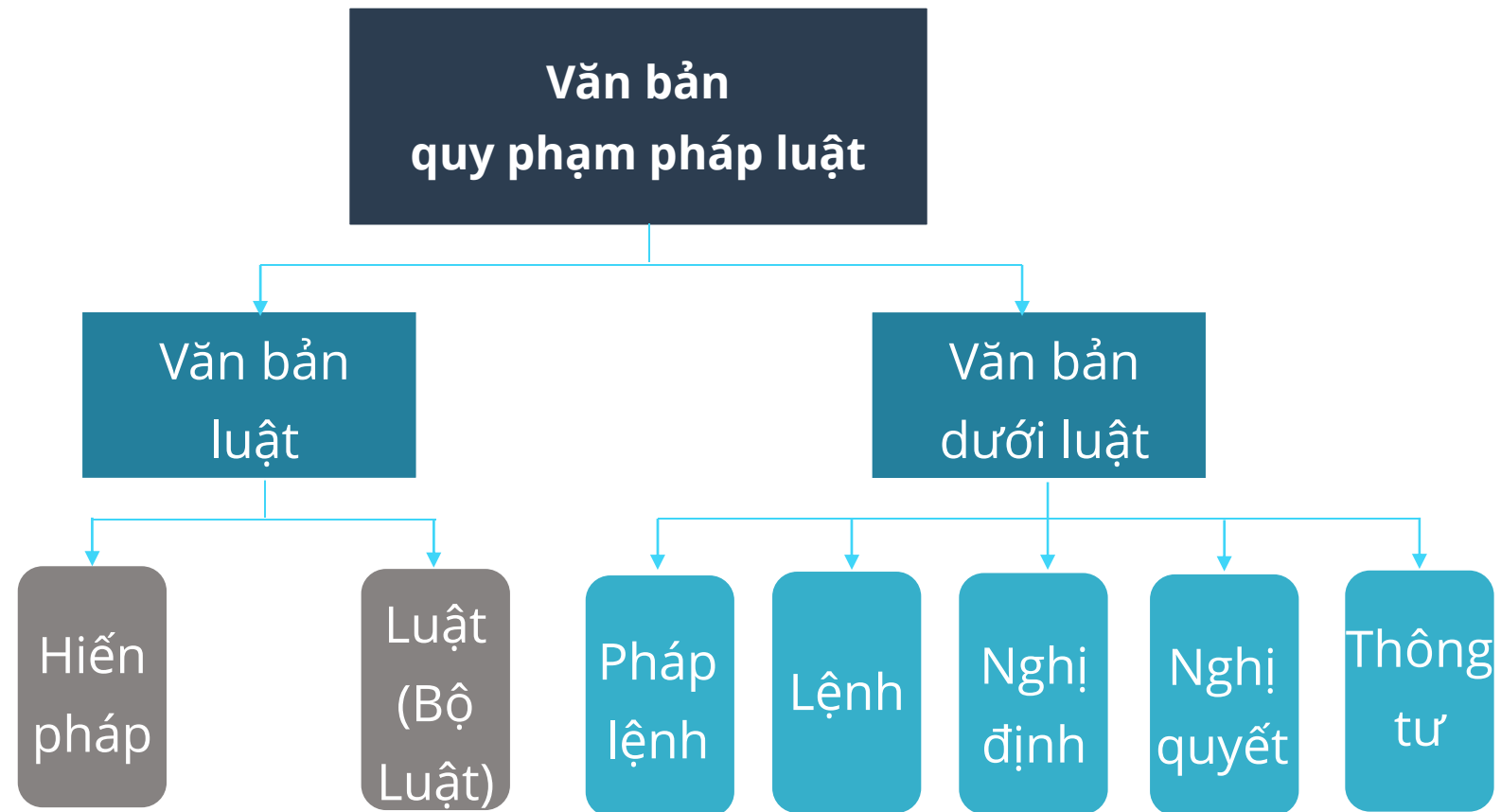
- Chứa đựng những quy tắc xử sự chung.
 - Phân biệt với các văn bản pháp lý cá biệt (bản án, quyết định khen thưởng, quyết định kỷ luật...).
- Do các chủ thể có thẩm quyền ban hành theo những trình tự, thủ tục được pháp luật quy định.
 - Chủ thể có thẩm quyền có thể là:
 - Một cơ quan nhà nước (Quốc hội, Chính phủ);
 - Một cá nhân có thẩm quyền (Thủ tướng, Bộ trưởng);
 - Có sự liên kết ban hành (giữa các cơ quan nhà nước với nhau).
 - Chương II (từ Điều 15 đến Điều 30), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

4.3.2. ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (tiếp)

- Có tên gọi, nội dung và trình tự ban hành các loại văn bản quy phạm pháp luật được quy định cụ thể trong pháp luật.
- Được Nhà nước bảo đảm thực hiện bằng nhiều biện pháp:
 - Tuyên truyền, cổ động;
 - Tổ chức thực hiện;
 - Giáo dục;
 - Cưỡng chế...
- Được áp dụng nhiều lần trong cuộc sống cho nhiều vụ việc, với nhiều đối tượng khác nhau.

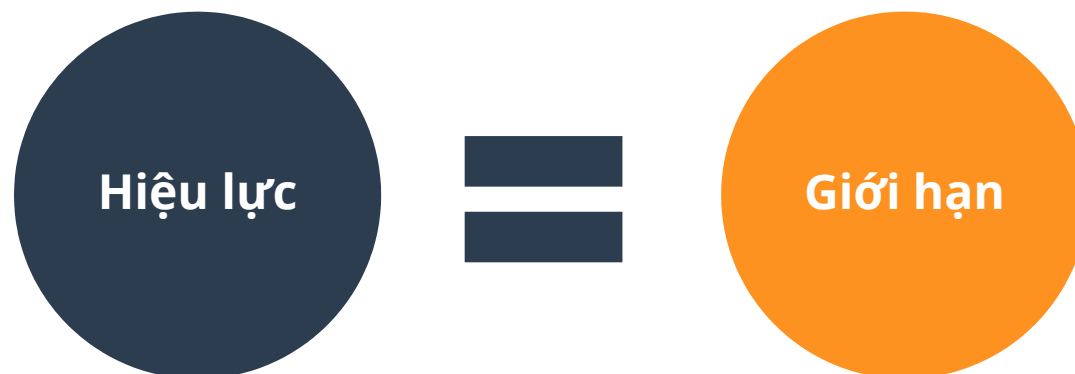
4.3.3. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015



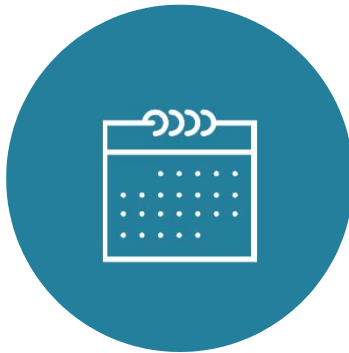
4.3.4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật là **giá trị tác động** lên các quan hệ xã hội của văn bản quy phạm pháp luật được xác định trong **phạm vi thời gian, không gian và đối tượng nhất định**.



4.3.4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (tiếp)

Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật



Hiệu lực
theo thời gian



Hiệu lực
theo không gian



Hiệu lực
theo đối tượng

4.3.4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (tiếp theo)



Hiệu lực theo thời gian

- Là giá trị tác động của văn bản quy phạm pháp luật lên các quan hệ xã hội xảy ra được xác định trong phạm vi thời gian kể từ khi phát sinh cho tới khi chấm dứt hiệu lực của văn bản đó.
- Trong quá trình có hiệu lực, văn bản có thể bị ngưng hiệu lực.
- Văn bản còn có thể có hiệu lực trở về trước (hồi tố).

4.3.4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (tiếp theo)



Hiệu lực theo không gian

- Là giá trị tác động của văn bản quy phạm pháp luật được xác định theo phạm vi lãnh thổ, vùng hay khu vực.
- Thông thường, văn bản do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành → hiệu lực trong phạm vi toàn lãnh thổ; văn bản do cơ quan nhà nước ở địa phương ban hành → hiệu lực trong phạm vi địa phương đó.

4.3.4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (tiếp theo)



Hiệu lực theo đối tượng

- Là giá trị tác động của văn bản quy phạm pháp luật lên các quan hệ xã hội, trong đó xác định những loại chủ thể nào tham gia vào những quan hệ đó.
- Thông thường, văn bản do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành → hiệu lực đối với hầu hết các chủ thể đang hoạt động trong phạm vi toàn lãnh thổ; văn bản do cơ quan nhà nước ở địa phương ban hành → hiệu lực đối với các chủ thể đang hoạt động trong phạm vi địa phương đó.

Những nội dung đã nghiên cứu

- 1 **Khái niệm hình thức pháp luật.**
- 2 **Các loại hình thức pháp luật:** Hình thức bên trong và hình thức bên ngoài.
- 3 **Văn bản quy phạm pháp luật:** Khái niệm, đặc điểm, hệ thống, hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật.